

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2020

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Ông Mai Gia Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị A Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Anh Đ

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc A (Phạm, A N)

Địa chỉ: 102 S.C St. S, CA 92704, USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Anh Đ trình bày:

Bà Huỳnh Thị Anh Đ và ông Phạm Ngọc A (Phạm, A N) tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 14 ngày 7 năm 2016.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi ông Phạm Ngọc A trở về Mỹ, hai vợ chồng chỉ liên lạc qua điện thoại, do sống xa nhau và thiếu quan tâm nhau nên nảy sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay, bà Đ không

còn liên lạc với ông A. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị Anh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Phạm Ngọc A.

Bà Huỳnh Thị Anh Đ và ông Phạm Ngọc A không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Ngọc A không đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Tổ tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Bà Huỳnh Thị Anh Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp các văn bản tố tụng cho ông Phạm Ngọc A (Pham, A N) theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Phạm Ngọc A (Pham, A N) không cung cấp lời khai và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Anh Đ và ông Phạm Ngọc A (Pham, A N).

[2] Bà Huỳnh Thị Anh Đ và ông Phạm Ngọc A (Pham, Anh N) tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 14 ngày 7 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Huỳnh Thị Anh Đ xác định sau khi kết hôn, ông Phạm Ngọc A (Pham, A N) trở về Mỹ sinh sống, còn bà Huỳnh Thị Anh Đ ở Việt Nam, do khoảng cách xa cách và thiếu quan tâm lẫn nhau nên nảy sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay, bà Đ không còn liên lạc với ông A. Nay, bà Huỳnh Thị Anh Đ yêu cầu ly hôn ông Phạm Ngọc A (Pham, A N) với lý do hai vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Anh Đ trình bày vợ chồng bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Phạm Ngọc A (Pham, Anh N) về nội dung này nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Anh Đ được ly hôn ông Phạm Ngọc A (Pham, A N).

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001172 ngày 27/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Huỳnh Thị Anh Đ đã nộp đủ án phí.

Bà Huỳnh Thị Anh Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; ông Phạm Ngọc A (Pham, A N) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND thành phố R;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền